Ký bởi: Uy ban Nhân dân thị xã Bỉm Sơn
Email: bimson@thanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 11.05.2017 07:34:29 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 571 /BC-UBND	*Bỉm Sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2017*

BÁO CÁO
Đánh giá thực trạng quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp xã, phường

Thực hiện Công văn số: 1160/SNN&PTNT-TCCB ngày 27/4/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đánh giá thực trạng quản lý nông nghiệp và PTNT ở cấp xã, phường. UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo với những nội dung chính như sau:

Phần 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CỦA UBND CẤP XÃ, PHƯỜNG GIAI ĐOẠN 2011- 2016

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn của UBND cấp xã, phường

1.1. Về nhiệm vụ, quyền hạn chung:

- Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để phát triển sản xuất và hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi trong sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch chung và phòng trừ các bệnh dịch đối với cây trồng và vật nuôi.

- Tổ chức việc xây dựng công trình thủy lợi nhỏ; thực hiện việc tu bổ, bảo vệ đê điều, bảo vệ rừng; phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt; ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật và bảo vệ đê điều, bảo vệ rừng tại địa phương.

- Quản lý, kiểm tra, bảo vệ việc sử dụng nguồn nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hướng dẫn và khai thác ngành nghề truyền thống ở địa phương và tổ chức ứng dụng tiến bộ về khoa học công nghệ để phát triển các ngành nghề mới.

1.2. Về nhiệm vụ cụ thể:

- Trồng trọt, bảo vệ thực vật: Chỉ đạo sản xuất ngành trồng trọt của địa phương theo kế hoạch được phê duyệt; xây dựng kế hoạch và tổ chức huy động lực lượng phòng, chống dịch bệnh hại cây trồng; báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình sản xuất ngành trồng trọt theo quy định.

- Chăn nuôi, thú y: Chỉ đạo sản xuất chăn nuôi, thực hiện tốt công tác thú y ở địa phương theo kế hoạch được phê duyệt; xây dựng kế hoạch và tổ chức huy động lực lượng phòng, chống dịch bệnh hại vật nuôi; báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình sản xuất chăn nuôi, thú y theo quy định.

- Lâm nghiệp: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển rừng hàng năm; xây dựng kế hoạch và huy động lực lượng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, chống chặt phá rừng, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng.

- Thủy lợi: Tổ chức thực hiện tu bổ, bảo vệ đê điều và các công trình thủy lợi; khắc phục hậu quả hạn hán, thiên tai, bão lụt, sạt lở đất; kịp thời ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ đê điều; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ và mạng lưới thủy nông; giám sát, kiểm tra việc sử dụng nước trong công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn trên địa bàn theo quy định.

- Thủy sản: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất ngành thủy sản, xây dựng kế hoạch và tổ chức huy động lực lượng phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

- Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: Tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ công về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn cấp xã.

- Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản: Tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã theo quy định.

1.3. Cách thức, phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn (PTNT) của UBND cấp xã, phường hiện nay:

- Phương thức chỉ đạo, điều hành: Trên cơ sở các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, chỉ đạo của Thị ủy, UBND thị xã; UBND xã, phường cụ thể hóa và tổ chức chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đảng bộ, HĐND xã trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

- Phương thức xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sản xuất: UBND xã, phường thành lập Ban chỉ đạo như: Ban chỉ đạo phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh, ban chỉ đạo phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai vv...Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Ban chỉ đạo của xã, phường xây dựng quy hoạch, kế hoạch sản xuất theo quy định.

- Phương thức tổ chức chỉ đạo sản xuất, mùa, vụ; phương thức kiểm tra, giám sát: Trên mỗi mùa vụ, UBND xã, phường căn cứ vào phương án sản xuất của thị xã, điều kiện sản xuất thực tế để xây dựng phương án sản xuất cho địa phương mình; Sau đó triển khai phương án sản xuất tới các thôn, khu phố,

đồng thời phân công cán bộ theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các thôn, khu phố thực hiện theo đúng kế hoạch đã đưa ra và hướng dẫn nông dân phòng trừ các loại sâu bệnh hại.

2. Các hoạt động dịch vụ sự nghiệp

2.1. Những nhiệm vụ/hoạt động dịch vụ công do UBND cấp xã tổ chức cung ứng, đối với từng lĩnh vực, cụ thể:

- Lĩnh vực chăn nuôi, thú y: Xây dựng kế hoạch sản xuất, tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất; xây dựng kế hoạch cung ứng các loại vắc xin và vật tư thú y phục vụ tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: Xây dựng kế hoạch sản xuất, tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch sâu bệnh trên cây trồng; tìm kiếm doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Xây dựng kế hoạch phát triển rừng, tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất; xây dựng kế hoạch bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng.

- Lĩnh vực thủy sản: Xây dựng kế hoạch sản xuất ngành thủy sản, tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất; xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

- Lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn: Xây dựng kế hoạch tu bổ đê điều và các công trình thủy lợi; xây dựng phương án khắc phục hậu quả thiên tai, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ đê điều; kiểm tra, giám sát việc xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ và mạng lưới thủy nông; giám sát, kiểm tra, quản lý vận hành (nếu được giao) việc sử dụng nước trong công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn trên địa bàn theo quy định.

2.2. Những nhiệm vụ/hoạt động dịch vụ công đã được xã hội hóa, đối với từng lĩnh vực cụ thể: Chưa có.

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

3.1. Nhiệm vụ/lĩnh vực thực hiện tốt:

Nhiệm vụ quản lý nhà nước và hoạt động dịch vụ công trên các lĩnh vực nông nghiệp và PTNT của UBND cấp xã, phường nêu trên cơ bản tốt.

3.2. Nhiệm vụ/lĩnh vực thực hiện chưa tốt:

Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch sản xuất lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi chưa gắn với thị trường tiêu thụ (số lượng, chủng loại sản phẩm sản xuất phải trên cơ sở có thị trường tiêu thụ sản phẩm).

Lý do: Sản xuất nông nghiệp chủ yếu là manh mún, nhỏ lẻ, không xác định được thị trường tiêu thụ hoặc không có thị trường tiêu thụ ổn định nên hiệu

quả thấp; số lượng, năng lực, trình độ cán bộ về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT ở xã còn bất cập và hạn chế.

3.3. Giải pháp khắc phục:

Tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn; tăng cường ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KHKT tiên tiến vào sản xuất; thu hút doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo "chuỗi" nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Phần 2
MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Ở CẤP XÃ, PHƯỜNG VÀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH

1. Thực trạng các mô hình, loại hình tổ chức quản lý ở cấp xã, phường

1.1. Mô hình tổ chức chung:

TT	Mô hình/hình thức tổ chức	Số lượng (Ban, tổ, đội,...) /tổng số xã
1	Ban Nông nghiệp xã, phường	Không có
2	Ban Chỉ đạo sản xuất nông, lâm nghiệp	08/08
3	Lãnh đạo xã (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) trực tiếp điều hành Nhân viên kỹ thuật nông nghiệp	08/08
4	Hợp tác xã nông nghiệp	04
5	Tổ hợp tác trong nông nghiệp	09

1.2. Mô hình tổ chức theo lĩnh vực:

TT	Mô hình/hình thức tổ chức	Số lượng (Ban, tổ, đội,...) /tổng số xã
1	Lĩnh vực chăn nuôi, thú y: Ban chỉ đạo tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.	08/08
2	Lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật: Ban chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh.	05/05
3	Lĩnh vực lâm nghiệp: Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng (các xã có rừng).	06/06
4	Lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai: Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN.	08/08

2. Tổ chức và hoạt động của các mô hình trong nông nghiệp và PTNT ở cấp xã, phường

2.1. Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp:

a) Cấp quyết định thành lập: Chủ tịch UBND xã, phường.

b) Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã, phường.
- Chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả sản xuất nông nhiệp trên địa bàn.

c) Cơ cấu thành phần:

- Trưởng ban: 01 người.
- Phó trưởng ban: 1- 2 người.
- Thành viên: Tùy vào từng xã, số lượng từ 18- 22 thành viên.

d) Cơ chế, phương thức hoạt động:

- Ban chỉ đạo hoạt động theo chế độ tập thể, có sự phân công cho các cá nhân phụ trách từng công việc cụ thể (có quy chế, kế hoạch... hoạt động).
- Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND xã, phường kinh phí hoạt động do ngân sách xã, phường đảm nhiệm theo quy định.

đ) Trách nhiệm của UBND xã, phường: Thực hiện theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

e) Đánh giá hiệu quả hoạt động: Hiệu quả hoạt động tốt do huy động được sức mạnh, trí tuệ của tập thể. Tuy nhiên trách nhiệm cá nhân không cao nếu phân công công việc không cụ thể, rõ dàng.

2.2. Hợp tác xã nông nghiệp:

a) Cấp quyết định thành lập: Đại hội thành lập HTX theo Luật HTX năm 2012.

b) Nhiệm vụ của HTX nông nghiệp:

- HTX là tổ chức kinh tế, hoạt động theo Luật HTX năm 2012
- Xây dựng điều lệ và tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh dịch vụ hàng năm của HTX.

c) Cơ cấu tổ chức:

- Đại hội thành viên hoặc đại biểu thành viên.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Giám đốc.
- Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
- Tổ (đội) sản xuất, dịch vụ, kinh doanh.

d) Cơ chế, phương thức hoạt động:

- HTX động theo quy chế, điều lệ, phương án, kế hoạch.
- HTX có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có đăng ký kinh doanh.

đ) Trách nhiệm của UBND xã: Tạo mọi điều kiện để HTX hoạt động theo luật HTX năm 2012 và có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn.

e) Đánh giá hiệu quả hoạt động: Hiệu quả hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho kinh tế hộ phát triển do đảm nhận các khâu dịch vụ mà các hộ đơn lẻ không thực hiện được hoặc thực hiện không hiệu quả. Tuy nhiên các dịch vụ cạnh

tranh như: Cung ứng vật tư, chế biến, tiêu thụ sản phẩm...còn yếu do năng lực, vốn hạn chế.

2.3. Mô hình/hình thức tổ chức quản lý theo lĩnh vực: (Ban chỉ đạo tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông; Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng; Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN): Nhiệm vụ, cơ cấu, cơ chế, phương thức hoạt động, trách nhiệm và hiệu quả như Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp.

3. Cơ chế quản lý, điều hành, phối hợp công tác

a) Quản lý phối hợp công tác giữa UBND cấp xã, phường với Ban, tổ, đội, HTX:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất (vụ Chiêm xuân, vụ Mùa, vụ Đông); kế hoạch dịch vụ công.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản và sâu bệnh cây trồng; kế hoạch khôi phục sản xuất sau thiên tai vv...

b) Phối hợp công tác giữa các tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp (Ban, tổ, đội, HTX) trên địa bàn cấp xã với các ban, ngành (Hội Nông dân xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên,...) trên địa bàn cấp xã, phường:

- Xây dựng kế hoạch phối hợp tập huấn chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản cho các thành viên HTX, hội viên các hội trên địa bàn xã, phường.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho các thành viên HTX, hội viên các hội trên địa bàn xã, phường vv...

c) Phối hợp công tác giữa các tổ chức (HTX nông nghiệp, ban, tổ, đội,...) với nhau:

- Xây dựng kế hoạch phối hợp sản xuất các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã theo hợp đồng liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp đã ký kết.

- Xây dựng phương án về chất lượng, quản lý, bảo quản sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã vv....

4. Đề xuất mô hình tổ chức quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn cấp xã, phường giai đoạn 2017- 2025:

Đề nghị cho thành lập mô hình tổ chức quản lý nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2017- 2025, cụ thể:

- Tên gọi mô hình: Ban Nông nghiệp và PTNT xã (gọi tắt là Ban Nông nghiệp xã).

- Lý do của việc đề xuất: Hiện nay các ban chỉ đạo, HTX nông nghiệp hoạt động chưa có hiệu quả.

- Phương thức quản lý, vận hành, cơ chế hoạt động, cơ chế hỗ tài chính cho hoạt động mô hình: Ban Nông nghiệp xã là bộ phận chuyên môn tham mưu

cho Đảng ủy, HĐND, UBND xã về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; thành viên của Ban là cán bộ, công chức, viên chức (kiêm nhiệm), lao động hợp đồng của xã; Ban có từ 5- 7 người, Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Trưởng ban là Công chức nông nghiệp. Ban được sử dụng con dấu của UBND xã để hoạt động, kinh phí hoạt động được hỗ trợ từ ngân sách và huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Phần 3
NHÂN SỰ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHUNG VÀ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN CẤP XÃ

1. Về số lượng, chất lượng của công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp xã

1.1. Thống kê số lượng, chất lượng: (*Phụ lục 01kèm theo*).

1.2. Đánh giá: Do phụ cấp cho cán bộ nông nghiệp xã, phường còn thấp nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng và công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Một số cán bộ nông nghiệp cấp xã, phường phải kiêm nhiệm thêm các công việc khác để có thêm nguồn thu, chính vì vậy thời gian dành cho công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp bị hạn chế đi nhiều.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp xã:

2.1. Khái quát công việc chính của công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trong năm 2016:

a) Công chức chuyên trách theo dõi về nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới:

Tham mưu cho UBND và Chủ tịch UBND xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông, lâm, thủy sản; thủy lợi; quản lý vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm; kinh tế hợp tác, HTX và ngành nghề nông thôn.

b) Nhân viên thú y:

- Tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi (bao gồm cả thuỷ sản) trong sản xuất nông nghiệp;

- Tổng hợp, hướng dẫn kế hoạch phát triển chăn nuôi hàng năm; hướng dẫn nông dân về quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, thú y và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt;

- Tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình chăn nuôi, dịch bệnh động vật; đề xuất, hướng dẫn kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh và chữa bệnh cho động vật theo kế hoạch, hướng dẫn của Trạm Thú y thị xã;

- Hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh bắt buộc cho động vật, cách ly động vật, mua bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh, khử trùng

tiêu độc và việc sử dụng, thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã;

- Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho Trạm Thú y thị xã và UBND xã;

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Trạm Thú y cấp thị xã và UBND xã giao.

c) Khuyến nông viên:

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin đến người sản xuất, tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiến bộ KHKT và công nghệ thông tin thị trường, giá cả, phổ biến điển hình trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp;

- Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế; tổ chức tham quan, khảo sát, học tập cho người sản xuất;

- Xây dựng các mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với địa phương, nhu cầu của người sản xuất và chuyển giao kết quả từ mô hình trình diễn ra diện rộng;

- Tiếp thu và phản ánh lên cấp có thẩm quyền nguyện vọng của nông dân về KHCN, cơ chế chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Tư vấn và dịch vụ trong các lĩnh vực khác.

3. Về tuyển dụng, tuyển chọn, quản lý, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp xã:

3.1. Tuyển dụng, tuyển chọn, quản lý, sử dụng, đánh giá

a) Tiêu chuẩn tuyển dụng, tuyển chọn: Có bằng kỹ sư trồng trọt, bảo vệ thực vật hoặc chăn nuôi, thú y; đã trúng tuyển kỳ thi công chức của tỉnh tổ chức (đối với công chức) hoặc thông qua xét tuyển (đối với nhân viên kỹ thuật).

b) Thẩm quyền tuyển dụng, tuyển chọn, quản lý, sử dụng, trả lương, phụ cấp:

- Thẩm quyền tuyển dụng, tuyển chọn: Chủ tịch UBND thị xã đối với công chức; Chủ tịch UBND xã đối với nhân viên kỹ thuật.

- Thẩm quyền quản lý, sử dụng: Chủ tịch UBND xã, phường.

- Thẩm quyền chi trả lương, phụ cấp, bảo hiểm: UBND xã, phường.

c) Về đánh giá, phân loại:

- Cơ quan đánh giá, phân loại đối với từng loại nhân viên kỹ thuật nông nghiệp xã: UBND xã, cơ quan chuyên môn cấp thị xã có liên quan.

- Hình thức đánh giá, phân loại thực hiện nhiệm vụ và kết quả đánh giá, phân loại hàng năm: Theo từng loại công việc, lĩnh vực chuyên môn.

3.2. Về đào tạo, bồi dưỡng:

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm: Số lượng, hình thức đào tạo do cơ quan cấp tỉnh tổ chức đào tạo.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm: Theo kinh phí phân bổ của tỉnh.

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị để làm việc của nhân viên kỹ thuật nông nghiệp cấp xã

4.1. Hiện trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: Hầu hết ban nông nghiệp cúa các xã, phường không có phòng làm việc riêng, phải ngồi chung với các bộ phân khác, không có chỗ để lưu giữ hồ sơ, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được với nhu cầu công việc, đặc biệt là máy vi tính còn thiếu.

4.2. Nhu cầu về cơ sở vật vật chất, trang thiết bị: Phòng làm việc, máy vi tính.

4.3. Đề xuất, kiến nghị: Bố trí phòng làm việc, trang bị máy vi tính.

5. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ vào khối lượng công việc ngày càng nhiều, để các xã, phường có đủ cán bộ chuyên môn phụ trách phát triển nông nghiệp, thị xã Bỉm Sơn đề nghị tăng cường số lượng công chức nông nghiệp và nông thôn cho các phường chưa có cán bộ chuyên môn về nông nghiệp, số lượng đề nghị là 06 người.

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:
- Sở NN & PTNT Thanh Hóa (báo cáo);
- Chủ tịch UBND TX(b/c);
- TT Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Thanh Bình

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Phụ lục 1:

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP Ở CẤP XÃ

(Kèm theo Báo cáo số: 51 /BC-UBND ngày 10/5/2017 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

STT	Xã (xã, phường, thị trấn)	Tổng số công chức, viên chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp/ xã	Số lượng theo từng chuyên ngành, lĩnh vực (người)										Trình độ chuyên môn (%)					
			Công chức chuyên trách về nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Công chức kiêm nhiệm có giao nhiệm vụ về nông nghiệp	Nhân viên Bảo vệ thực vật/ trồng trọt và BVTV	Nhân viên Thú y/ Chăn nuôi và thú y	Khuyến nông viên	Kiểm lâm địa bàn	Nhân viên thủy lợi	Nhân viên Thủy sản	Nhân viên Quản lý Chất lượng NLS &TS	Nhân viên khác (nếu có)	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa đào tạo
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
Tổng		**12**	**0**	**3**	**0**	**3**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**6**	**3**	**2**	**1**	**0**
1	Xã Hà Lan	3		1		1	1							1	1		1	
2	Xã Quang Trung	3		1		1	1							1	1	1		
3	P. Đông Sơn	1					1							1				
4	P. Phú Sơn	2		1		1								2				
5	P. Lam Sơn	1					1							1				
6	P. Ba Đình	1					1								1			
7	P. Ngọc Trạo	0																
8	P. Bắc Sơn	1					1									1		

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Phụ lục 2

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, NHÂN VIÊN KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP Ở CẤP XÃ NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 51 /BC-UBND ngày 10 /5/2017 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

Công chức chuyên trách nông nghiệp và XDNTM	Kiêm lâm địa bàn	Nhân viên Bảo vệ thực vật/ Trồng trọt và BVTV				Nhân viên Thú y/ Chăn nuôi và thú y				Khuyến nông viên				Nhân viên thủy lợi				Nhân viên Thủy sản				Nhân viên Quản lý Chất lượng NLS &TS				Nhân viên khác (nếu có)			
Mức lương cơ sở	Mức lương cơ sở	Mức lương cơ sở, Phụ cấp (hệ số?)	Chế độ bảo hiểm (có/không)			Mức lương cơ sở, Phụ cấp (hệ số?)	Chế độ bảo hiểm (có/không)			Mức lương cơ sở, Phụ cấp (hệ số?)	Chế độ bảo hiểm (có/không)			Mức lương cơ sở, Phụ cấp (hệ số?)	Chế độ bảo hiểm (có/không)			Mức lương cơ sở, Phụ cấp (hệ số?)	Chế độ bảo hiểm (có/không)			Mức lương cơ sở, Phụ cấp (hệ số?)	Chế độ bảo hiểm (có/không)			Mức lương cơ sở, Phụ cấp (hệ số?)	Chế độ bảo hiểm (có/không)		
			BHXH	BHYT	BH thất nghiệp		BHXH	BHYT	BH thất nghiệp		BHXH	BHYT	BH thất nghiệp		BHXH	BHYT	BH thất nghiệp		BHXH	BHYT	BH thất nghiệp		BHXH	BHYT	BH thất nghiệp		BHXH	BHYT	BH thất nghiệp
						0.7	x	x		0.7	x	x																	